

# Giáo dục dựa vào bối cảnh: Một cách tiếp cận giáo dục tiên tiến

Ngô Vũ Thu Hằng\*

*Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

Nhận ngày 26 tháng 5 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 08 tháng 9 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 9 năm 2016

**Tóm tắt:** Cách tiếp cận giáo dục dựa vào bối cảnh đã và đang được nghiên cứu và đưa vào ứng dụng trong nhà trường ở nhiều nước phát triển. Nó được cho là một cách tiếp cận có thể giúp học sinh học tập một cách có ý nghĩa thông qua sự kết nối giữa bài học với thực tiễn cuộc sống. Tuy nhiên ở Việt Nam vẫn chưa có nhiều nghiên cứu, bài viết về cách tiếp cận giáo dục này. Bài viết này được thực hiện dựa trên sự tổng quan tư liệu với mục đích giới thiệu một cách tiếp cận giáo dục tiên tiến. Bài viết nhằm hướng đến một giải pháp có thể góp phần vào giải quyết những vấn đề mà giáo dục Việt Nam đang đối diện. Bài viết cũng chỉ ra những hướng nghiên cứu có thể phát triển tiếp theo nhằm đẩy mạnh sự vận dụng hiệu quả cách tiếp cận giáo dục này ở Việt Nam, qua đó thúc đẩy sự phát triển của giáo dục trong nước để có thể bắt kịp với sự phát triển của giáo dục thế giới.

*Từ khóa:* Giáo dục dựa vào bối cảnh; dạy học; học sinh; giáo viên.

## 1. Đặt vấn đề

Trong những thập kỉ gần đây, sự phát triển và thay đổi của kinh tế xã hội, sự tiến bộ của khoa học công nghệ đã và đang ảnh hưởng đáng kể đến nền giáo dục (GD) của tất cả các quốc gia trên thế giới. Các nhà khoa học giáo dục đã nhận thấy những “bài toán” mới cần được GD giải quyết cũng như thấy được cả những hạn chế trong các cách tiếp cận GD truyền thống lỗi thời cần được khắc phục. Vấn đề đổi mới GD hơn bao giờ hết được nhấn mạnh và kêu gọi ở nhiều quốc gia. Điều này xuất phát từ quan điểm cho rằng sự cạnh tranh giữa các quốc gia thực chất là sự cạnh tranh về GD và sự phát triển bền vững của GD được cho rằng chính là sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Nói cách khác, GD chính là chìa khóa để mở cửa cho sự phát triển của mỗi quốc gia trong thời kì

hội nhập, toàn cầu hóa với nhiều thách thức. Điều này đòi hỏi cần tìm kiếm và đưa những lí thuyết giáo dục tiên tiến vào ứng dụng trong thực tế.

Trong khoa học, nhiều lí thuyết GD đã và đang không ngừng tiếp tục được tìm hiểu, nghiên cứu. Nhiều quan điểm, cách tiếp cận GD mới được ra đời và phát triển. Trong phạm vi bài viết này, tác giả muốn trình bày một trong những cách tiếp cận GD đang là xu hướng thịnh hành ở các nước phát triển nhưng còn rất mới mẻ ở Việt Nam: giáo dục dựa vào bối cảnh (GDDVBC). Cụ thể trong bài viết, tác giả trình bày về khái niệm, đặc điểm của GDDVBC, ý nghĩa và tác dụng của nó đối với GD cũng như quá trình ra đời và phát triển của nó. Trên cơ sở đó, tác giả đi đến luận bàn và liên hệ với các vấn đề hiện nay của GD của Việt Nam. Mục đích của bài viết là nhằm cung cấp những vấn đề lí thuyết có tính hệ thống hóa về GDDVBC và đưa ra gợi ý về giải pháp góp phần giải quyết các vấn đề của GD trong nước. Bài viết cũng

\*ĐT.: 84-912722590

Email: hangnvt@hnue.edu.vn

mở ra những hướng nghiên cứu mới để các nhà khoa học giáo dục Việt Nam có thể tiếp tục tìm hiểu, qua đó, có những tiếp cận kịp thời với sự phát triển của GD trên thế giới. Bài viết mang đến những đóng góp có giá trị để góp phần giải quyết các vấn đề, thách thức mà GD Việt Nam đang đối diện.

## 2. Giáo dục dựa vào bối cảnh

### 2.1. Định nghĩa “giáo dục dựa vào bối cảnh”

GDDVBC được hiểu là việc sử dụng bối cảnh để thực hiện các hoạt động GD, dạy học (DH), nhằm giúp đạt được các mục tiêu về kiến thức khoa học, kỹ năng, thái độ đề ra cho học sinh (HS), qua đó hình thành, phát triển ở HS những năng lực cần thiết và hoàn thiện nhân cách. Nguồn gốc của “bối cảnh” xuất phát từ ngôn ngữ Latin, thể hiện sự gắn kết (coherence), kết nối (connection) và mối quan hệ (relationship). Trong tiếng Việt Nam, bối cảnh thường được hiểu là cảnh làm nền cho các hoạt động, sự kiện diễn ra. Theo John Gilbert, bối cảnh là một thực thể văn hóa trong xã hội có tính thời gian, không gian, và liên quan đến hoạt động của con người [1]. Với cách hiểu đó, bối cảnh giáo dục có thể là một dữ kiện, sự kiện, một vấn đề, hay một tình huống nào đó có ẩn chứa nội dung kiến thức khoa học, có thể xây dựng và phát triển thành bài học giúp HS hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết.

### 2.2. Sự phát triển của giáo dục dựa vào bối cảnh

GDDVC cung cấp một phương thức DH thay thế cho cách DH truyền thống vốn chú trọng hoạt động truyền thụ. Khái niệm này được cho là xuất phát từ Canada vào những năm 1960. Gốc rễ của quan điểm giáo dục dựa vào bối cảnh được tìm thấy trong các tài liệu về GD kiến tạo xã hội với những nhà tiên phong là John Dewey - nhà chủ nghĩa thực dụng Mỹ, và Lev Vygotsky - nhà tâm lý giáo dục học Nga. Lí thuyết kiến tạo xã hội đặt vai trò của chủ thể nhận thức lên vị trí hàng đầu của quá trình nhận thức và coi trọng môi trường, bối cảnh mà hoạt động nhận thức diễn ra [2].

Giáo dục dựa vào bối cảnh là một cách tiếp cận đã và đang được chú trọng thực hiện ở nhiều nước phát triển do ý nghĩa to lớn của nó. Nó đã được thực hiện trong nhiều chiến lược giáo dục có quy mô lớn và lâu dài ở châu Âu, thu hút sự tham gia và nghiên cứu của nhiều nhà khoa học, giáo dục hàng đầu của các nước phương Tây như Anh, Đức, Mỹ, Hà Lan... thông qua việc sử dụng bối cảnh thực tế có kết nối với kiến thức bài học trong sách. Dự án GDDVBC đầu tiên đã được bắt đầu ở Hà Lan vào những năm 1970 với chương trình giáo dục vật lý được gọi là "Dự án Leerpakket Ontwikkeling Natuurkunde" (PLON) dành cho HS từ 6-12 tuổi. Mục đích của chương trình này là làm cho vật lý hấp dẫn hơn và kết nối nó với các tình huống cuộc sống hàng ngày, trong đó sẽ làm cho nội dung phù hợp hơn cho HS. Tại Anh, học tập dựa trên bối cảnh thường được nhắc đến với cụm từ “Cách tiếp cận Salters”. Dự án Salters là một chương trình 2 năm đầu tiên được thiết kế vào năm 1983 cho HS tuổi từ 17-18. Tại Mỹ, trong thập niên 80, bắt đầu có sự nỗ lực để khuyến khích cải cách GD tạo điều kiện “chuyển giao” HS từ trường học đến với thế giới của công việc và thực tế cuộc sống. Khi cải cách phát triển, xã hội Mỹ bắt đầu hỏi các câu hỏi: “Vai trò của GV là gì?”, “Bản chất của việc dạy và học?”, “Nhiệm vụ của nhà trường trong một nền dân chủ?”... Để trả lời những câu hỏi và giải quyết các mối quan tâm về GD lúc này, GDDVBC đã được tìm hiểu và đi vào ứng dụng. Học tập dựa trên bối cảnh tại Mỹ được coi là một quan niệm về dạy và học giúp GV liên hệ nội dung môn học với các tình huống thực tế, thúc đẩy HS thực hiện kết nối giữa kiến thức và ứng dụng của nó vào trong cuộc sống của chúng. Gần đây hơn, các khóa học dựa trên bối cảnh đã được phát triển ở Đức với các ngành khoa học khác nhau. Các khóa học đã được khởi xướng bởi vì đã có những lời chỉ trích về hệ thống giáo dục trung học Đức và cũng nhằm mục đích nâng cao sự quan tâm và thái độ của HS đối với môn học. Mục đích quan trọng nhất của các khóa học này là để tạo ra việc vận dụng, liên hệ kiến thức học trong nhà trường vào trong thực tế cuộc sống. HS được khuyến khích áp dụng kiến thức bên ngoài lớp

học trong các tình huống khác nhau thay vì tái hiện sự kiện, kiến thức hàn lâm [3].

### 2.3. Vai trò, ý nghĩa của giáo dục dựa vào bối cảnh

GDDVBC chú trọng sự kết nối việc học với thế giới thực. HS thực hiện sự kết nối ấy bằng những vai trò khác nhau, ví dụ như là công dân, thành viên gia đình..., chứ không phải đơn giản chỉ là người học, do đó trọng tâm của việc học tập sẽ khác. GDDVBC được nhiều nhà khoa học giáo dục cho rằng có thể giải quyết các vấn đề của GD hiện nay. Theo Gilbert, đó là các vấn đề [4]:

- *Kiến thức quá tải.* Hậu quả của việc tích lũy và tích tụ nhiều kiến thức trong giáo dục đã dẫn đến việc chương trình trở nên quá tải nội dung. Điều đó thể hiện ở việc nhiều chương trình dạy học thường chỉ là sự tập hợp nhiều kiến thức riêng rẽ, tách rời khỏi nguồn gốc khoa học ban đầu của nó và trở nên trừu tượng với người học.

- *Kiến thức riêng rẽ, tách rời.* Những chương trình tập trung vào nội dung kiến thức thường không giúp học sinh biết được mối quan hệ bên trong và bên ngoài của các khái niệm, kiến thức. Trong khi đó, nhiều nghiên cứu cho rằng việc đạt được một khối lượng lớn kiến thức riêng rẽ khó có thể giúp hình thành tư duy lý tính cao cấp ở HS. HS không thể tự đi đến được ý nghĩa của bài học. Điều này hạn chế sự tham gia tích cực của HS trong giờ học và làm cho các em quên bài nhanh chóng sau khi học xong.

- *Kiến thức thiếu sự liên hệ, vận dụng.* Với những chương trình tập trung vào nội dung kiến thức, HS chỉ có thể giải quyết được những vấn đề được giao theo những cách y như những gì các em đã được dạy. Các em thất bại đáng kể trong việc giải quyết những vấn đề đòi hỏi sử dụng kiến thức đã được học một cách linh hoạt, uyển chuyển. Hầu như HS khó có thể liên hệ, vận dụng các kiến thức đã học cho cuộc sống lâu dài sau này của mình.

- *Kiến thức thiếu sự gắn gũi, liên quan.* Nhiều HS không thích học đơn giản chỉ bởi các em thấy bài học không gắn gũi với cuộc sống hàng ngày của mình. Các em có cảm giác đang

học một cái gì đó hàn lâm, xa vời, khó có thể liên hệ vận dụng vào những vấn đề gặp phải hàng ngày. Điều này khiến HS thấy chán học và học không tập trung.

- *Kiến thức có trọng tâm không hợp lí.* Các bài học hiện nay thường coi trọng những phần kiến thức “cứng” (buộc HS phải ghi nhớ), những câu trả lời - lời giải thích đúng, và các bước thực hiện theo đúng quy định. Điều này căn bản không hợp lí cho hoạt động học vì về bản chất hoạt động học là nhằm mục đích phát triển tư duy hơn là rèn luyện trí nhớ máy móc cho HS. Nó cũng làm cho HS về sau ngần ngại theo đuổi nghề nghiệp gắn với những môn học mà có thể các em có khả năng. Lí do là bởi các em chưa thấy được sự thú vị, hấp dẫn, và ý nghĩa mà bài học mang lại cho mình.

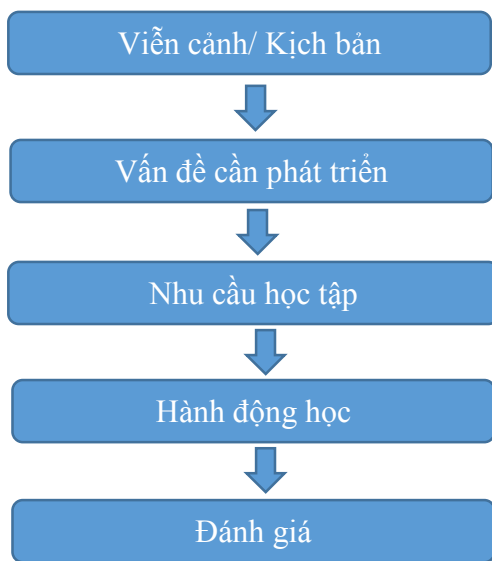
Các nhà khoa học giáo dục cho rằng GDDVBC giúp HS hiểu được vì sao cần phải học chứ không chỉ là việc biết được học cái gì và học như thế nào, do đó, các em tham gia học tập một cách tích cực, chủ động và có chiều sâu hơn [4]. Thông qua các bối cảnh giáo dục, vốn là những quá trình mang tính tình huống giàu thực tiễn, HS được tham gia vào các hoạt động học tập một cách có ý nghĩa. Nhiều nhà khoa học đã khẳng định việc quyết định học nội dung gì giờ không quan trọng bằng việc chọn bối cảnh gì để dạy cho HS.

### 2.4. Đặc điểm và quy trình chung của bài học theo cách tiếp cận giáo dục dựa vào bối cảnh

Một bài học theo cách tiếp cận GDDVBC thường có cấu trúc hoạt động học chặt chẽ: lấy hoạt động học của HS làm trung tâm, có sự lồng ghép việc cung cấp kiến thức với quy trình học và quy luật tư duy. Một bài học như thế nuôi dưỡng, cổ vũ những mối tương tác trong học tập, đề cao, ủng hộ cho việc giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, khuyến khích đa chiều ý kiến. HS được tham gia vào không khí học tập dân chủ, tích cực và được phát triển và nâng cao các năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, hợp tác nhóm, thực hành, vận dụng.

Một bài học theo cách tiếp cận GDDVBC thường được bắt đầu với một tình huống hay

vấn đề cụ thể - có ý nghĩa như một cái nền để phát triển và diễn ra các hoạt động học của HS. Nó thúc đẩy nhu cầu học tập ở HS và dẫn các em đến với các hoạt động tìm kiếm, khám phá, chia sẻ thông tin với GV và bạn học, chủ động trong việc phát hiện và nghiên cứu các ý tưởng, thông tin, lý thuyết để giải quyết nhiệm vụ bài học đặt ra. HS thực hiện các hoạt động học theo nhóm nhỏ ở đó các em có thể giữ những vai trò khác nhau, ví dụ: lãnh đạo, người đọc, thư kí, người theo dõi thời gian. Quá trình đó cũng thúc đẩy HS tiến hành việc đánh giá các hoạt động học, đặc biệt là cách học, tiến trình học, thái độ cùng với những kiến thức HS thu được. Như vậy, HS đánh giá và được đánh giá một cách toàn diện, mọi mặt liên quan đến hoạt động học. Quy trình của một giờ học theo cách tiếp cận GDDVBC có thể được mô hình hóa như dưới đây.



Trong cách tiếp cận dạy học dựa trên bối cảnh, vai trò của GV được nâng lên một tầm mới. GV không chỉ là người có thể tạo ra được các bối cảnh học tập thú vị, phù hợp với HS của mình mà còn là người hướng dẫn, giám sát hoạt động học, biết cách đặt ra các câu hỏi một cách khéo léo để giúp HS có thể kết nối tới vấn đề học được lồng trong bối cảnh, qua đó đi đến tri thức, quy trình cần đạt được. Các câu hỏi của

GV mang tính kiến tạo: vừa là khơi gợi lại kiến thức đã học, vừa là gợi mở để HS phát triển và đi đến vấn đề. Dưới đây là một số nguyên tắc về việc đặt câu hỏi mà GV có thể áp dụng khi dạy học theo cách tiếp cận dựa GDDVBC.

- Hướng dẫn, hỗ trợ HS thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Đặt câu hỏi để dẫn dắt hoạt động học
- Đưa ra những thử thách cho HS
- Tham gia như một thành phần trong các hoạt động học của HS: cùng HS tìm cách giải quyết những vấn đề nảy sinh và chia sẻ với HS những hiểu biết liên quan hoặc không liên quan đến vấn đề học
- Đánh giá hoạt động học của HS

#### 2.5. Một số ví dụ về bối cảnh giáo dục được sử dụng trong DH

- *Cây cầu Bailey* (Mỹ) (giáo dục toán học): HS được tìm hiểu về cây cầu Bailey (một cây cầu có thật, gần gũi với HS) cùng với yêu cầu tìm hiểu các mối quan hệ về độ dài các cạnh của cầu, số tam giác được sử dụng để tạo ra các cạnh của nó. Qua bài học này, HS được học về những kiến thức đại số, về đồ thị, bảng số liệu... [5].

- *Giao thông và sự an toàn* (giáo dục vật lí): Bài học nhằm giúp HS nhận ra được mối quan hệ giữa lực và sự vận động thông qua bối cảnh gắn liền với các biện pháp an toàn giao thông như dây an toàn, mũ bảo hiểm và giới hạn tốc độ. Bài học còn nhằm giúp HS nhận thức được và thúc đẩy những hành vi giao thông có trách nhiệm thông qua sự hiểu biết liên quan đến vật lý. Với bối cảnh này, HS được yêu cầu suy luận và tính toán hiệu quả của các biện pháp an toàn dựa trên sơ đồ biểu thị chỉ số thương vong giao thông trong những năm qua. HS được dẫn dắt để có thể tự đưa ra câu hỏi tại sao cần biết đến những kiến thức vật lí ở đây. HS tiến hành tìm hiểu hoạt động đo lường về sự an toàn liên quan đến các lực mà cơ thể con người có thể tạo ra và cường độ các lực tác động lên cơ thể con người trong suốt quá trình va chạm [6].

- *Chế tạo thực phẩm an toàn không chứa gluten* (giáo dục sinh-hóa): HS được tìm hiểu

về những vấn đề mà gluten - một loại protein có nhiều trong ngũ cốc - có thể ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Từ việc nắm được mối nguy hại của gluten đối với sức khỏe con người, các em được dẫn dắt đi đến ý tưởng về thực phẩm an toàn: phát triển sản phẩm không chứa gluten. Từ đó, các em tự tìm kiếm thêm thông tin liên quan và đi đến quyết định lựa chọn ngô thay cho lúa mì - loại ngũ cốc chứa nhiều gluten nhất - và lấy hoạt động làm bánh để thực nghiệm. HS phải viết một kế hoạch làm thế nào để tạo ra bánh mì bằng bột ngô không chứa gluten. Với các hoạt động tìm hiểu, thí nghiệm, trao đổi..., HS đã đi đến được những kiến thức khoa học liên quan của môn sinh - hóa [7].

- *Xử lý nước* (giáo dục hóa học): HS được biết rằng chất lượng nước uống có vai trò quan trọng đối với sức khỏe con người. Đồng thời, các em biết được các hợp chất hữu cơ, kim loại nặng và tế bào vi sinh cần phải được loại bỏ để tạo ra nước uống an toàn. HS cũng được biết rằng nhu cầu sử dụng nước sạch đang ngày một tăng. Từ đó, các em đi đến việc tìm hiểu về quá trình xử lý nước. Bối cảnh này giúp HS có thể nhận ra rằng chất lượng nước sạch phụ thuộc vào nhiều yếu tố, ví dụ: chất lượng nguồn nước, loại nước, và các bước xử lý. Với hoạt động thực hiện mô hình xử lý nước sạch, HS sẽ được cung cấp thêm những kiến thức khoa học như: các chất gây ô nhiễm nguồn nước: các chất hữu cơ/ vô cơ; chất thải uế, thuốc trừ sâu, quá trình xử lý nước, nguồn cung cấp nước uống, phương tiện đo chất lượng nước uống, quá trình xử lý sinh học, mối nguy hiểm và đe dọa sức khỏe của vi khuẩn, hoạt động thống kê... [8].

### 3. Vận dụng cách tiếp cận giáo dục dựa vào bối cảnh vào Việt Nam

Những vấn đề GD của thế giới không nằm ngoài những vấn đề của GD của Việt Nam. Thậm chí, những vấn đề đó ở Việt Nam được cho là nặng nề hơn, trầm kha hơn. GD ở Việt Nam bị chỉ trích là nền giáo dục lạc hậu, ở đó, HS tham gia vào quá trình học một cách bị động, đầy tính áp đặt, giáo điều và không được

phát triển nhiều về thái độ, kỹ năng, và tư duy [9]. Trong khi cách tiếp cận GDDVBC đã được nhiều nước nghiên cứu và đưa vào ứng dụng [3] thì ở Việt Nam nó vẫn còn rất mới mẻ. Trong khi đó, các nhà khoa học, giáo dục, hoạch định chính sách ở Việt Nam không ngừng kêu gọi thực hiện đổi mới chương trình, phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng GD, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Do đó, việc tìm hiểu và vận dụng cách tiếp cận GDDVBC vào trong chương trình dạy học là cần thiết, phù hợp với hướng đi chung của GD ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, để có thể thành công thì quá trình vận dụng cần quan tâm đến đặc điểm bối cảnh, văn hóa, xã hội của Việt Nam. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng các yếu tố văn hóa, xã hội có ảnh hưởng to lớn đến việc vận dụng các lý thuyết giáo dục từ nước ngoài đưa vào [9]. Do đó, để vận dụng thành công cách tiếp cận GDDVBC vào Việt Nam, các bối cảnh giáo dục cần được xây dựng gắn gũi với HS, qua bối cảnh HS thấy được ý nghĩa bài học, sự kết nối của nó với cuộc sống đời thường của các em. Dưới đây là một số ví dụ về bối cảnh có thể cân nhắc để khai thác và sử dụng trong việc thiết kế ra các bài học theo cách tiếp cận GDDVBC:

- Bối cảnh lũ lụt ở miền Trung: có thể dùng để dạy cho HS (bậc trung học) các kiến thức địa lý như đặc điểm sông ngòi ở miền Trung đồng thời giáo dục cho HS ý thức bảo vệ và cách giữ gìn môi trường;

- Bối cảnh nấu ăn: có thể dùng để dạy cho HS (bậc tiểu học) các kiến thức, kỹ năng làm toán về tỉ số phần trăm và biểu đồ hình quạt thông qua việc thiết lập tỉ lệ các thành phần nguyên liệu dùng để nấu ăn;

- Bối cảnh hội chợ (hoặc hoạt động đi mua sắm): có thể dùng để dạy cho HS (bậc tiểu học) kiến thức, kỹ năng liên quan đến các phép toán cộng trừ trong phạm vi 100 hoặc 100.000;

- Bối cảnh mô hình làm muối sạch: có thể dùng để dạy HS (bậc trung học) những kiến thức, kỹ năng liên quan đến môn vật lý với trọng tâm kiến thức là sự bay hơi của nước.

Thực tế, nhiều câu chuyện cho thấy rằng nhiều khái niệm khoa học được ra đời gắn liền với bối cảnh cụ thể của nó. Ví dụ như định luật vạn vật hấp dẫn của Newton gắn liền với bối cảnh quả táo rụng, định luật Archimedes ra đời gắn liền với bối cảnh nhà khoa học tắm trong một bồn nước đầy, lý thuyết bay trong không gian của Tsiolkovsky ra đời gắn liền với những bối cảnh liên quan đến quả bóng bay hay pháo thăng thiên... Những bối cảnh thực tế đó đã thúc đẩy các nhà khoa học đi sâu tìm hiểu các vấn đề khoa học và từ đó cho ra đời các kiến thức khoa học để phục vụ đời sống, sản xuất. Bản chất của khoa học là vậy, xuất phát từ cuộc sống, phát triển thành các kiến thức trừu tượng (như là dưới dạng định luật, công thức, nguyên lý, quan điểm, v.v...), và từ đó quay trở lại phục vụ cuộc sống. Tương tự như vậy, các nhà giáo dục và các GV ở Việt Nam có thể thiết kế ra các bối cảnh gắn liền với thực tế cuộc sống để từ đó giúp HS học và tìm hiểu về những khái niệm, kiến thức khoa học, phát triển các quy trình, kỹ năng. Cách làm này có tác dụng giúp các em nắm được ý nghĩa của bài học, có sự chủ động trong học tập, phát triển hứng thú học tập và sự tò mò khoa học - điều mà bài học thiết kế theo lối truyền thống tập trung vào kiến thức hàn lâm hiếm khi làm được.

#### 4. Kết luận và khuyến nghị

GDDVBC hiện đã đi vào nhà trường ở các nước phát triển thông qua nhiều dự án giáo dục quy mô lớn cấp quốc gia và liên quốc gia, tuy nhiên ở Việt Nam thì chưa có nhiều nghiên cứu về cách tiếp cận GD này. Trong giới hạn của bài viết này, tác giả mới chỉ trình bày những vấn đề lý thuyết chung về GDDVBC được tổng kết và hệ thống hóa lại. Mặc dù tác giả đã có sự liên hệ đến GD Việt Nam hiện nay, tuy nhiên, bài viết cũng mới chỉ dừng lại ở hướng đi và những gợi ý ban đầu. Do đó, để cho cách tiếp cận này phát triển hơn nữa và mang lại những thành công trong sự vận dụng vào thực tế ở Việt Nam, cần có thêm nhiều nghiên cứu về nó, đặc biệt là những nghiên cứu có tính ứng dụng

thực tiễn. Với đặc điểm văn hóa xã hội ở Việt Nam - một đất nước phương Đông có sự ảnh hưởng lâu đời của Nho giáo, mọi sự ứng dụng cách tiếp cận GDDVBC cần tính đến những đặc điểm riêng của Việt Nam, để làm cho cách tiếp cận này trở nên phù hợp và khả thi. Những nghiên cứu tiếp theo có thể tìm hiểu về việc xây dựng quy trình thiết kế bài học theo cách tiếp cận GDDVBC, nghiên cứu quá trình ứng dụng cách tiếp cận này trong thực tế, hoặc tìm hiểu về những hoạt động của GV và HS trong các giờ học theo cách tiếp cận GDDVBC... Những nghiên cứu cụ thể và mang tính thực tế như thế có thể cung cấp những tư liệu phong phú về việc áp dụng cách tiếp cận GDDVBC ở Việt Nam, góp phần phát triển cách tiếp cận này cũng như nâng cao hiệu quả ứng dụng nó trong dạy học, từ đó góp phần vào công cuộc phát triển giáo dục nói chung.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] John .K. Gilbert, On the Nature of “Context” in Chemical Education, *International Journal of Science Education*, 28(9), 2006, 957-976.
- [2] Ngô Vũ Thu Hằng, Design of a social constructivism-based curriculum for primary science education in Confucian heritage culture. *Faculteit Betawetenschappen Flsm. Utrecht University. The Netherland*, 2014.
- [3] Albert Pilot & Astrid M.V. Bulte, The Use of “Contexts” as a Challenge for the Chemistry Curriculum: Its successes and the need for further development and understanding, *International Journal of Science Education*, 28(9), 2006, 1087-1112.
- [4] Albert Pilot & Astrid M. V. Bulte, Why do you “Need to Know”? context-based education, *International Journal of Science Education*, 28(9), 2006, 953-956.
- [5] Roger Harvey, Robin Averill, A lesson based on the use of contexts: An example of effective practice in secondary school mathematics. *Mathematics Teacher Education and Development*, 14(1), 2012, 41-59.
- [6] Retrieved from: [http://www.staff.science.uu.nl/~kortl101/art\\_ese-ra-07-synopsis.pdf](http://www.staff.science.uu.nl/~kortl101/art_ese-ra-07-synopsis.pdf)

- [7] Marijn Meijer, Macro-meso-micro thinking with structure-property relations for chemistry education. Faculty of Science. Flsme. Utrecht University, 2010.
- [8] Gjal't Prins, Teaching and learning of modelling in chemistry education: Authentic practices as contexts for learning. Utrecht University, 2010.
- [9] Ngô Vũ Thu Hằng, Marijn Meijer, Astrid Bulte, & Albert Pilot, The implementation of a social constructivist approach in primary science education in Confucian heritage culture: the case of Vietnam. Cultural Studies of Science Education, 10(3), 2015, 665-693.

## Context-Based Education: An Advanced Approach

Ngo Vu Thu Hang

*Faculty of Primary Education - Hanoi National University of Education*

**Abstract:** Context-based education has been increasingly studied and applied to practices of teaching and learning in many developed countries. It is acknowledged to be able to help students learn meaningfully through connecting lessons to students' daily life. However, there is a lack of studies and papers on this educational approach in Vietnam. This paper is aimed at introducing this educational approach for finding solutions to educational problems in Vietnam. It also leads to possible further studies in order to promote the application of context-based education in Vietnam; thereby to enable Vietnam education to catch up with the global education.

*Keywords:* Context-based education, teaching and learning, student, teacher.